

Số: /BC-CHHĐTVN

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

**Tổng kết việc thi hành pháp luật Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải**

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Thực hiện quy định của Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành tổng kết sơ bộ việc thi hành Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải, kết quả báo cáo như sau:

### I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

#### 1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, lĩnh vực hàng hải Việt Nam chịu sự tác động trực tiếp của các tiêu chuẩn, quy định quốc tế, đặc biệt là các công ước và hướng dẫn của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO). Trong đó, Công ước STCW 1978 và các sửa đổi là khuôn khổ pháp lý quan trọng quy định tiêu chuẩn tối thiểu về đào tạo, huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên. Các yêu cầu của Công ước liên tục được cập nhật nhằm đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, xu hướng chuyển đổi năng lượng xanh, cũng như yêu cầu ngày càng cao về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường biển.

Trong thời gian gần đây, IMO đã và đang thúc đẩy nhiều sáng kiến liên quan đến đào tạo thuyền viên gắn với các loại nhiên liệu mới (như LNG, methanol, ammonia), áp dụng Bộ luật IGF, tăng cường năng lực ứng phó sự cố và thích ứng với chuyển đổi số trong hàng hải. Những thay đổi này đặt ra yêu cầu các quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam, phải kịp thời cập nhật chương trình đào tạo, huấn luyện nhằm bảo đảm tính tương thích và công nhận quốc tế đối với thuyền viên.

Việt Nam tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật hàng hải, trong đó chú trọng lĩnh vực đào tạo, huấn luyện thuyền viên và hoa tiêu hàng hải. Việc ban hành Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là bước quan trọng nhằm chuẩn hóa chương trình đào tạo, huấn luyện theo

hướng tiếp cận năng lực, phù hợp với quy định của Công ước STCW và điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Thông tư đã tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ sở đào tạo triển khai chương trình huấn luyện. Đồng thời, Thông tư góp phần tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng đào tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của thuyền viên Việt Nam trên thị trường lao động quốc tế.

Sau hơn một năm thi hành, Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT đã góp phần quan trọng trong việc chuẩn hóa điều kiện đào tạo. Tuy nhiên, trước sự thay đổi của bối cảnh pháp lý, yêu cầu hội nhập quốc tế và sự phát triển của công nghệ, việc tổng kết, đánh giá toàn diện để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp là cần thiết, bảo đảm tính khả thi, cập nhật và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

## **2. Quá trình thực hiện tổng kết**

Thực hiện nhiệm vụ tổng kết việc thi hành Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai tổng kết theo các nội dung sau:

- Tổ chức rà soát toàn bộ nội dung Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, các tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là Công ước STCW và yêu cầu thực tiễn quản lý.

- Thu thập, tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên trong thời gian thi hành Thông tư; đánh giá mức độ tuân thủ và các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Tổ chức trao đổi, lấy ý kiến của các đơn vị chuyên môn thuộc Cục, các cơ sở đào tạo và các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo thuyền viên để làm rõ các nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

- Phân tích, đánh giá tổng hợp trên cơ sở các thông tin, số liệu thu thập được, xác định những nội dung còn chưa phù hợp, những quy định bất cập, chồng chéo hoặc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn làm cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT.

Quá trình tổng kết được thực hiện bảo đảm khách quan, toàn diện, bám sát thực tiễn quản lý và hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên, phục vụ việc hoàn thiện quy định theo hướng khả thi, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

Sau khi Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT được ban hành, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đã tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm thống nhất áp dụng đối với các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải, cụ thể như sau:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT đến các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên; hướng dẫn các đơn vị rà soát, đối chiếu, cập nhật chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của Thông tư.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quy định, bao gồm chương trình, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị huấn luyện.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Cục theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của các cơ sở đào tạo trong quá trình triển khai áp dụng.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ; góp phần nâng cao nhận thức của các cơ sở đào tạo về yêu cầu chuẩn hóa điều kiện đào tạo, huấn luyện và từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuyền viên hàng hải.

## **2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật**

Sau hơn 01 năm triển khai thực hiện, Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT đã được các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên nghiêm túc áp dụng và đạt được những kết quả nhất định.

### **a) Kết quả thi hành**

- Các cơ sở đào tạo đã rà soát, cập nhật và xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện cơ bản theo quy định của Thông tư; bảo đảm thống nhất về nội dung, thời lượng.

- Các cơ sở đào tạo đã từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị huấn luyện, đặc biệt là hệ thống mô phỏng; đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên đáp ứng yêu cầu mới.

- Thông qua việc triển khai Thông tư, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, huấn luyện được thực hiện chặt chẽ hơn; góp phần nâng cao tính tuân thủ pháp luật của các cơ sở đào tạo.

Chương trình đào tạo, huấn luyện cơ bản phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của thuyền viên Việt Nam trên thị trường lao động hàng hải quốc tế.

### **b) Ưu điểm**

- Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT được ban hành đã kịp thời đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện thuyền viên; phù hợp với xu hướng phát triển của ngành hàng hải và yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Góp phần nâng cao tính chuẩn hóa, đồng bộ trong hệ thống đào tạo thuyền viên hàng hải; bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW.

- Tạo cơ sở pháp lý để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quá trình tổ chức đào tạo.

- Thúc đẩy các cơ sở đào tạo quan tâm đầu tư, cải thiện điều kiện học tập, thực hành cho học viên.

### **c) Bất cập, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thi hành, Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT cũng bộc lộ một số bất cập, hạn chế:

- Chưa có quy định về nội dung huấn luyện nhằm duy trì năng lực của thuyền viên khi cấp lại chứng chỉ theo yêu cầu của Công ước STCW (refresher training).

- Một số chương trình như: huấn luyện quản lý đội ngũ hoặc nguồn lực buồng lái, huấn luyện quản lý đội ngũ hoặc nguồn lực buồng máy (Phụ lục 51, 52) cần sửa đổi, bổ sung để cập nhật các Chương trình mẫu của Tổ chức Hàng hải quốc tế - IMO (IMO Model Course).

- Đối với các chương trình: huấn luyện cơ bản, nâng cao cho thuyền viên làm việc trên tàu cao tốc (Phụ lục 57, 58) cần sửa đổi, bổ sung theo hướng huấn luyện theo loại tàu và tuyến hoạt động cụ thể, phù hợp với Bộ luật HSC và thực tiễn khai thác tàu cao tốc.

- Cần bổ sung chương trình huấn luyện sỹ quan trên tàu, để đưa thời gian tối thiểu 12 tháng thực tập sỹ quan vào trong nội dung chương trình này, bảo đảm tuân thủ Quy tắc II/1, Quy tắc III/1, Quy tắc III/6 Công ước STCW và các sửa đổi, bổ sung.

- Cần sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn đối với học viên tham gia Chương trình huấn luyện nghiệp vụ trên bè cứu sinh và xuồng cứu nạn tại Phụ lục 32, để phù hợp với Công ước STCW (Phụ lục 32, Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT đang yêu cầu học viên tham dự có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản, tuy nhiên, theo quy định tại Quy tắc VI/2 Công ước STCW yêu cầu có tối thiểu 12 tháng đi biển hoặc tối thiểu 06 tháng và tham gia khóa đào tạo được phê duyệt).

- Cần sửa đổi, bổ sung Phụ lục 44 Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT để phù hợp với Công ước STCW (quy định đối với điều kiện học viên tham dự chương trình huấn luyện nâng cao cho thuyền viên làm việc trên tàu dầu, Phụ lục 44 Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT, hiện đang quy định có 2 sự lựa chọn: có ít nhất 3 tháng làm việc trên tàu dầu hoặc có 1 tháng được huấn luyện theo chương trình được thừa nhận trên tàu dầu trong đó có tối thiểu 3 lần nhận và 3 lần trả hàng. Tuy nhiên, chưa có chương trình cụ thể được phê duyệt để triển khai lựa chọn này).

- Tiêu chuẩn tham gia khóa học tại một số chương trình đang quy định là đủ 16 tuổi trở lên tại các Phụ lục 30, 31, 38, 39, 48. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 61 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, quy định người học nghề, người tập nghề thuộc danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành phải từ đủ 18 tuổi trở lên, trừ lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao. Do vậy, cần điều chỉnh sửa đổi, bổ sung điều kiện tham gia khóa học để phù hợp với quy định nêu trên.

- Chương trình huấn luyện viên chính (Phụ lục 56): Công ước STCW quy định các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng: Việc huấn luyện và đánh giá thuyền viên, theo yêu cầu của Công ước, được quản lý, theo dõi và giám sát theo các điều khoản của mục A-I/6 của Bộ luật STCW; và những người chịu trách nhiệm huấn luyện và đánh giá năng lực của thuyền viên như theo yêu cầu của Công ước, phải có trình độ nghiệp vụ phù hợp tuân theo các điều khoản của mục A-I/6 của Bộ luật STCW đối với loại hình và mức độ huấn luyện và đánh giá liên quan. Hiện nay, IMO đang triển khai các Model Course cho nội dung Reg I/6, bao gồm:

+ Model Course 6.09 (Training Course for Instructors) đối tượng huấn luyện viên là giảng viên, huấn luyện viên dạy tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện.

+ Model course 6.10 (Train the Simulator Trainer and Assessor) đối tượng huấn luyện viên là giảng viên, huấn luyện viên dạy mô phỏng, đánh giá học viên qua thực hành trên mô phỏng.

+ Model Course 3.12 (Assessment, Examination and Certification of Seafarers) đối tượng là cán bộ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến đánh giá, sát hạch, cấp chứng chỉ đối với thuyền viên hàng hải.

Tuy nhiên, quy định hiện hành về chương trình huấn luyện viên chính chưa phân định rõ theo từng loại hình huấn luyện và đánh giá nêu trên, chưa phản ánh đầy đủ yêu cầu của mục A-I/6 và hướng dẫn của IMO. Do đó, cần nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện chương trình theo hướng phân loại đối tượng và nội dung huấn luyện phù hợp với từng chức năng, bảo đảm phù hợp với Công ước STCW và thông lệ quốc tế.

### **3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT, bên cạnh những kết quả đạt được, các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên và cơ quan quản lý nhà nước còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

#### **a) Khó khăn, vướng mắc**

- Một số nội dung chương trình đào tạo, huấn luyện chưa được cập nhật theo các hướng dẫn, Chương trình mẫu của IMO và yêu cầu của Công ước STCW, gây khó khăn cho các cơ sở đào tạo trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thống nhất.

- Một số quy định về tiêu chuẩn học viên tham gia khóa học chưa phù hợp hoặc chưa thống nhất với quy định pháp luật liên quan (như điều kiện độ tuổi, điều kiện tham gia huấn luyện), dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng.

- Quy định về một số nội dung như thời gian thực tập, huấn luyện duy trì năng lực (refresher training), cũng như phân loại đối tượng huấn luyện viên, đánh giá viên chưa đầy đủ, gây khó khăn trong việc tổ chức đào tạo, đánh giá và bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế.

#### **b) Nguyên nhân**

- Hệ thống quy định quốc tế, đặc biệt là Công ước STCW và các hướng dẫn, Chương trình mẫu của IMO thường xuyên được cập nhật, trong khi việc nội luật hóa cần có thời gian nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện, dẫn đến một số nội dung trong Thông tư chưa được cập nhật kịp thời.

- Một số quy định trong Thông tư được xây dựng theo hướng khung, chưa cụ thể hóa đầy đủ các nội dung kỹ thuật chuyên sâu hoặc chưa dự liệu hết các tình huống phát sinh trong thực tiễn, đặc biệt đối với các chương trình huấn luyện chuyên biệt.

Một số quy định về điều kiện tham gia đào tạo, huấn luyện chưa hoàn toàn thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan (như pháp luật về lao động), dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đề xuất, kiến nghị**

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam kiến nghị Bộ Xây dựng xem xét ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải.

#### **2. Một số nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung:**

- Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cơ sở đào tạo để bảo đảm tuân thủ Công ước STCW.

- Thay thế các Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 05, Phụ lục 06, Phụ lục 09: Trong đó sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết các học phần, để bảo đảm phù hợp với Công ước STCW.

- Thay thế Phụ lục 30, Phụ lục 31, Phụ lục 32, Phụ lục 33, Phụ lục 41, Phụ lục 42: Sửa đổi, bổ sung các nội dung huấn luyện cập nhật để duy trì năng lực, nhằm đảm bảo khi cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của Công ước STCW.

- Thay thế Phụ lục 36 để cập nhật nội dung của Chương trình mẫu 1.46.

- Thay thế Phụ lục 44: Chương trình huấn luyện nâng cao cho thuyền viên làm việc trên tàu dầu, sửa nội dung về tiêu chuẩn tham gia khóa đào tạo, huấn luyện để phù hợp với Công ước STCW.

- Thay thế Phụ lục 51: Sửa đổi tên Chương trình huấn luyện quản lý đội ngũ hoặc nguồn lực buồng lái thành Chương trình huấn luyện quản lý nguồn lực buồng lái; cập nhật nội dung IMO Model Course 1.22, phiên bản năm 2023.

- Thay thế Phụ lục 52: Sửa đổi tên Chương trình huấn luyện quản lý đội ngũ hoặc nguồn lực buồng máy thành Chương trình huấn luyện quản lý nguồn lực buồng máy; rà soát, cập nhật nội dung IMO Model Course 7.17, phiên bản năm 2023.

- Thay thế Phụ lục 56: xây dựng, hoàn thiện chương trình huấn luyện viên chính theo các Chương trình mẫu của Tổ chức Hàng hải quốc tế IMO như sau:

+ Model Course 6.09 (Training Course for Instructors) đối tượng huấn luyện viên là giảng viên, huấn luyện viên dạy tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện (Giảng viên Trung tâm dạy lý thuyết).

+ Model course 6.10 (Train the Simulator Trainer and Assessor) đối tượng huấn luyện viên là giảng viên, huấn luyện viên dạy mô phỏng, đánh giá học viên qua thực hành trên mô phỏng (Giảng viên dạy, đánh giá thuyền viên bằng mô phỏng).

+ Model Course 3.12 (Assessment, Examination and Certification of Seafarers) đối tượng là cán bộ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến đánh giá, sát hạch, cấp chứng chỉ đối với thuyền viên hàng hải (Người tham gia hỏi thi, cán bộ đào tạo, cấp CC tại Cục, Chi cục).

- Thay thế Phụ lục 57 và Phụ lục 58: nội dung Chương trình huấn luyện cơ bản, nâng cao cho thuyền viên làm việc trên tàu cao tốc theo hướng huấn luyện theo loại tàu và tuyến hoạt động cụ thể, phù hợp với Bộ luật HSC và thực tiễn khai thác tàu cao tốc.

- Thay thế các Phụ lục 71, Phụ lục 72 và Phụ lục 73, sửa đổi lỗi kỹ thuật trình bày nội dung phân bổ thời gian chương trình đào tạo tiếng Anh chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ 1, 2, 3.

- Bổ sung các Phụ lục 74, 75, 76: Chương trình huấn luyện sỹ quan, nhằm đưa thời gian tối thiểu 12 tháng thực tập sỹ quan vào trong nội dung chương trình này, bảo đảm tuân thủ Quy tắc II/1, Quy tắc III/1, Quy tắc III/6 Công ước STCW.

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT là cần thiết nhằm bảo đảm tính đồng bộ, cập nhật với quy định quốc tế, phù hợp với thực tiễn triển khai, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện thuyền viên và hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam kính báo cáo Bộ Xây dựng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB<sub>(Duy)</sub>.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Hoàng Hồng Giang**